TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **TP. HÀ NỘI** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------- ★★★ ----------

Bản án số: 06/2018/DS-ST

Ngày : 23/4/2018

Về việc:T*ranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Kim Liên**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Trần Văn Huy**

Ông Nguyễn Đức Thành

Thư ký ghi biên bản phiên toà: **Bà Đặng Thị Vân Kiều** - *Cán bộ TAND huyện Thanh Trì - Thành phố Hà Nội .*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa: **Bà Tô Thu Thủy** - *Kiểm sát viên*

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 42/2018/TLST - DS ngày 10/10/2017 về

việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXX-ST ngày 16/3/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty Tài chính cổ phần điện lực**

Trụ sở tại: Tầng 14, 15, 16 Tháp B, Tòa nhà EVN, số 11 phố C, phường T, quận B, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Bùi Xuân D - chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện uỷ quyền: ông Nguyễn Hoàng H - chức vụ: Phó Tổng giám đốc làm đại diện (Giấy ủy quyền số 23 UQ- TCĐT ngày 16/6/2015 của tổng giám đốc Công ty cổ phần Điện lực)

Người đại diện uỷ quyền lại: Bà Đồng Thị H - sinh năm: 1993 - Cán bộ công ty làm đại diện ủy quyền theo văn bản uỷ quyền số 37/ UQ-TCĐT ngày 13/7/2017 của công ty cổ phần điện lực.

Bị đơn là: 1. Ông Đỗ Trọng Q sinh năm 1983

2. Bà Nguyễn Thị Thu H sinh năm 1984

Nơi cư trú cuối cùng: Đội 7, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Ngày 09/01/2108 ông Đỗ Trọng Q và bà Nguyễn Thị Thu H uỷ quyền cho ông Đỗ Trọng C tại Văn phòng công chứng V, thành phố Hà Nội. Đến ngày 17/01/2018 ông C có đơn xin rút giấy uỷ quyền.

Vắng mặt tại phiên toà.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/6/2017 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 15/3/2018 cùng các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là Công ty tài chính cổ phần điện lực, do bà Đồng Thị H trình bày:

Ngày 28/11/2011 Công ty tài chính cổ phần Điện lực (viết tắt EVNFINANCE) có ký Hợp đồng tín dụng tiêu dùng số 37/2011/ HĐTD-TH-CN/TCĐL với bên vay là ông Đỗ Trọng Q và bà Nguyễn Thị Thu H số tiền vay : 1.000.000.000đồng VNĐ (Một tỷ đồng), thời gian vay: 48 tháng (từ 30/11/2011 đến 30/11/2015), phương thức vay trung dài hạn, mục đích tiêu dùng xây, sửa nhà. Lãi xuất được quy định như sau: lãi suất trong hạn là 22%/ năm. Lãi suất vay bằng lãi bình quân tiết kiệm VND, kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau 4 ngân hàng (BIDV, VCB, Vietinbank và Agribank + biên độ tối thiểu 8%/năm. Lãi suất quá hạn 150 % lãi suất trong hạn. Trong quá trình vay vốn, kể từ ngày 28/11/2011 đến nay, ông Vũ Trọng Q và bà Nguyễn Thị Thu H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ: không thực hiện và không đầy đủ nghĩa vụ cho EVNFINANCE. Tính đến ngày 02/2/2012 ông Q và bà H mới chỉ thanh toán được tiền nợ gốc: 43.513.341đồng và tiền nợ lãi là 38.626.154đồng. Sau đó EVNFINANCE đã nhiều lần cử nhân viên đốc nợ nhưng không thể liên lạc được với ông Đỗ Trọng Q và bà Nguyễn Thị Thu H. Ông Q và chị H có hộ khẩu tại ngõ 13, đội 7, thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội nhưng không sinh sống thường xuyên.

Công ty tài chính cổ phần Điện lực đã tiến hành thủ tục "Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú" đối với ông Đỗ Trọng Q và bà Nguyễn Thị Thu H tại Tòa án nhân dân huyện T. Theo quyết định số 04/2016/QĐ- VDS ngày 05/8/2016, Tòa án nhân dân huyện T đã chấp nhận yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với Đỗ Trọng Q và bà Nguyễn Thị Thu H.

Ngày 22/8/2016, Công ty tài chính cổ phần Điện lực đã tiến hành thông báo công khai tìm kiếm ông Q và bà H trên Báo Nhân dân và Đài tiếng nói Việt Nam. Sau quá trình tìm kiếm đến nay, ông Q và bà H không về địa phương cũng như không có bất cứ liên hệ nào với EVNFINANCE để giải quyết số tiền vay nợ với EVNFINANCE.

Tạm tính đến ngày 23/4/2018, ông Đỗ Trọng Q và bà Nguyễn Thị Thu H còn nợ EVNFINANCE số tiền như sau:

- Gốc : 956.486.659đồng
- Lãi trong hạn : 332.902.186đồng.
- Lãi quá hạn : 917.967.344đồng.

Tổng cộng : 2.207.356.189đồng.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán của khoản vay trên ngày 16/11/2011 ông Vũ Trọng Q và bà Nguyễn Thị Thu H đã ký Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất tại thửa số 24 (1), tờ bản đồ số 07 tại đội 7, thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AM 841192, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 4819-01911/2009/ HĐ- TP MS 1012349 do Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội cấp cho ông Đỗ Trọng Q ngày 15/12/2009. Căn cứ pháp lý : Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số công chứng 2702.2011/ HĐTC ngày 16/11/2011 tại văn phòng công chứng N thành phố Hà Nội.

Ngày 30/11/2011, Công ty tài chính cổ phần Điện lực đã giải ngân số tiền 1.000.000.000đồng cho vợ chồng ông Q và bà H bằng hình thức chuyển khoản tại Ngân hàng Techcombank chi nhánh Hà Tây. Vợ chồng ông Q và bà H là người ký khế ước nhận nợ nhận đủ số tiền trên.

Công ty tài chính cổ phần Điện lực kính đề nghị Tòa án nhân dân huyện T xử buộc ông Q và bà H phải trả cho EVNFINANCE tổng số nợ còn thiếu (lãi quá hạn, lãi trong hạn, nợ gốc) tính đến ngày 23/4/2018 là 2.207.356.189 đồng.

Nếu ông Đỗ Trọng Q và bà Nguyễn Thị Thu H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm sẽ được EVNFINANCE bán theo quy định của pháp luật hoặc EVNFINANCE được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi để thu hồi nợ bao gồm: Quyền sử dụng đất tại thửa số 24 (1), tờ bản đồ số 7 tại địa chỉ: đội 7, thôn T, xã T, huyện T, Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 841192, Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 4819-01911/2009/HĐ-TP MS 1012349 do Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội cấp cho anh Đỗ Trọng Q ngày 15/12/2009.

Bị đơn ông Đỗ Trọng C - đại diện theo ủy quyền cho ông Đỗ Trọng Q và bà Nguyễn Thị Thu H theo văn bản uỷ quyền số 01/ 2018/TP/ CC/ SCC-HĐGĐ ngày 09/01/2018 tại Văn phòng công chứng V, thành phố Hà Nội trình bày:

Tôi là anh trai của em Q, ngày 09/01/2018 ông được ông Q và bà H ủy quyền để tham gia giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa công ty cổ phần tài chính với vợ chồng ông Q và bà H: Ngày 28/11/2011, ông Đỗ Trọng Q và bà Nguyễn Thị Thu H có kí kết hợp đồng tín dụng với công ty tài chính cổ phần điện lực theo hợp đồng tín dụng số 37/2011/HDTD-TH-CN/TCDL để vay số tiền là 1.000.000.000 (1 tỷ đồng). Thời hạn vay là 48 tháng kể từ ngày 30/1/2011 đến 30/11/2015 mục đích vay xây sửa nhà.

Ông Q và bà H đã nhận đủ số tiền 01(một) tỷ đồng do công ty tài chính cổ phần điện lực chuyển trực tiếp vào tài khoản của anh Đỗ Trọng Q và anh Q đã nhận đủ số tiền 1 tỷ đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh Q, chị H trả một phần tiền nợ gốc nay công ty tài chính cổ phần điện lực khởi kiện yêu cầu anh Đỗ Trọng Q, chị Nguyễn Thị Thu H phải trả nợ tiền cả gốc và lãi là 2.454.596.496 đồng. Nay anh Q, chị H làm ăn khó khăn không có việc làm ổn định, đề nghị công ty tài chính cổ phần điện lực miễn cho anh Q, chị H một phần tiền nợ lãi.

Ngày 17/01/2018 ông C có đơn xin rút giấy ủy quyền đối với ông Q và bà H tham gia giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

Đại diện của nguyên đơn giữ nguyên quan điểm khởi kiện như đã trình bày ở trên. Tính đến ngày 23/4/2018 thì phía bị đơn còn nợ là 956.486.659 đồng tiền gốc, Lãi trong hạn là 332.902.186đồng, Lãi quá hạn là 917.967.344đồng. Tổng số nợ là 2.207.356.189 đồng. Công ty tài chính cổ phần Điện lực yêu cầu vợ chồng ông Q phải thanh toán số tiền trên.

Về tiền lãi thì phía bị đơn tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ

Về phía bị đơn là ông Đỗ Trọng Q và bà Nguyễn Thị Thu H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó Toà án nhân dân huyện T, đã hoãn phiên toà xét xử vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 06/4/2018, đã tiến hành thủ tục niêm yết theo quy định của pháp luật và mở lại phiên toà vào ngày 23/4/ 2018. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227- Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Toà án xét xử vắng mặt của bị đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T thể hiện quan điểm: Trong qúa trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, vắng mặt nhiều lần không

rõ lý do. Toà án đã tiến hành tố tụng và thu thập theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Do đó việc ra bản án vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những tài liệu chứng cứ có trong vụ án, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự và quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26- Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2/ Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 36 - Bộ luật dân sự năm 2015.

3/ Ngày 17/01/2018 ông C đã từ chối nhận uỷ quyền đối với ông Q và bà H. Toà án nhân dân huyện T đã tiến hành niêm yết các thủ tục theo quy định của pháp luật theo các Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

4/ Xét Hợp đồng tín dụng số 37/2011/HĐTD-TH - CN/TCĐL ngày 28/11/2011 giữa Công ty tài chính cổ phần Điện lực với vợ chồng ông Đỗ Trọng Q và bà Nguyễn Thị Thu H là hoàn toàn tự nguyện và đúng pháp luật nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty tài chính cổ phần Điện lực đã giải ngân với vợ chồng ông Đỗ Trọng Q và bà Nguyễn Thị Thu H đã nhận đủ 1.000.000.000đồng theo khế ước nhận nợ số 37-01/2011/CN-KU/TCĐL ngày 28/11/2011. Sau khi nhận đủ số tiền vay tính đến ngày 02/2/2012 vợ chồng ông

Q và bà H mới trả được tiền nợ gốc: 43.513.341đồng, tiền nợ lãi; 38.626.154 đồng, chưa trả được tiền gốc và các khoản lãi tiếp theo, do vậy đã vi phạm Điều 7 Hợp đồng tín dụng: vi phạm Điều 56 -Luật các tổ chức tín dụng quy định về quyền và nghĩa vụ của khách hàng. Do đó Công ty tài chính cổ phần Điện lực có quyền chuyển khoản vay sang nợ quá hạn và yêu cầu thanh toán trả nợ là có cở sở chấp nhận.

Về lãi suất và các khoản phạt vi phạm hợp đồng đã được Ngân hàng tính toán, thực hiện theo đúng hợp đồng, phù hợp với quy định hiện hành của ngân hàng Nhà nước về lãi suất từng thời điểm tương ứng. Cam kết của các bên trong hợp đồng về lãi suất là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại thời điểm ký kết nên hợp đồng được xác định là hợp pháp, có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, số công chứng 2702.2011/HĐTC ngày 16/11/2011 giữa vợ chồng ông Q và bà H với Công ty tài chính cổ phần Điện lực ký tại văn phòng Công chứng N, thành phố Hà Nội và được đăng ký tại Phòng Công chứng N, thành phố Hà Nội và đã được giao dịch bản đảm theo đúng quy định tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền : các bên đều thừa nhận việc thế chấp là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Như vậy Hội đồng xét xử xác định việc thế chấp tài sản đảm bảo là phù hợp với thỏa thuận của các bên về tài sản đảm bảo.

Nay Ngân hàng yêu cầu phát mại toàn bộ tài sản để thu hồi nợ, xét yêu cầu này là hợp pháp, đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nên yêu cầu của Công ty tài chính cổ phần Điện lực về xử lý tài sản đảm bảo do vợ chồng ông Q không thanh toán hết các khoản nợ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu đòi nợ của Công ty tài chính cổ phần Điện lực đối với ông Q và bà H theo hợp đồng tín dụng tiêu dùng số 37/2011/HĐTD-TH-CN/TCĐL, tính đến ngày xét xử sơ thẩm từ ngày 23/4/2018: 956.486.659đồng tiền gốc, Lãi trong hạn là 332.902.186đồng, Lãi quá hạn là 917.967.344đồng. Tổng số nợ là 2.207.356.189 đồng. Trong trường hợp ông Q và bà H không thanh toán trả đủ số nợ trên thì chấp nhận yêu cầu của Công ty tài chính cổ phần Điện lực xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ.

Để đảm bảo quyền lợi của người thi hành án, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 357- Bộ luật dân sự năm 2015 buộc người thi hành án phải chịu lãi suất của số tiền chưa thi hành án.

Áp dụng Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí và lệ phí Toà án.

Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, do vậy theo quy định của khoản 2 Điều 27- Pháp lệnh án phí lệ phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 72.000.000đồng + (2% x 207.356.189 đồng) =76.147.123 đồng.

Công ty tài chính cổ phần Điện lực không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Công ty tài chính cổ phần Điện lực.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271, 273 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 184, Điều 185, của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 305, Điều 342, Điều 355, Điều 715, Điều 716, Điều 717, Điều 718, Điều 719, Điều 720, Điều 721- Bộ luật dân sự năm 2005.

Các Điều 51,56,58,59,60- Luật các Tổ chức tín dụng.

Điều 24, Đ26, Đ27- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Điều 14, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 27- pháp lệnh án lệ phí Tòa án.

- Điều 26- luật thi hành án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính cổ phần điện lực với ông Đỗ Trọng Q và bà Nguyễn Thị Thu H

2/Buộc ông Đỗ Trọng Q và bà Nguyễn Thị Thu H phải trả nợ cho Công ty tài chính cổ phần Điện lực số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng tiêu dùng số 37/2011/HĐTD-TH-CN/TCĐL ngày 28/11/2011 và khế ước nhận nợ số 37/2011/HĐTD-TH-CN/TCĐL ngày 28/11/2011, tạm tính đến ngày 23/4/2018 như sau:

- Nợ gốc: 956.486.659 đồng

- Nợ lãi trong hạn: 332.902.186 đồng.

- Nợ lãi quá hạn: 917.967.344 đồng

Tổng cộng 2.207.356.189 đồng .

3/Trường hợp Đỗ Trọng Q và bà Nguyễn Thị Thu H không trả được khoản nợ trên thì Công ty tài chính cổ phần Điện lực có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản sau đây để thu hồi nợ: toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên thửa đất số 24(1) tờ bản đồ 07, diện tích 102.8m2 tại xã T, huyện T, Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 841192 ngày 15/12/2009 mang tên ông Đỗ Trọng Q (Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 4819/2009/ HĐ-TP số MS: 1012349) được thế chấp cho Công ty tài chính cổ phần Điện lực theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, số công chứng 2702.2011/HĐTC ngày16/11/2011 tại phòng công chứng N, Thành phố Hà Nội.

4/ Về án phí: Ông Đỗ Trọng Q và bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 76.147.123 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty tài chính cổ phần Điện lực không phải chịu án phí nên trả lại cho Công ty tài chính cổ phần Điện lực số tiền tạm ứng án phí 40.545.000 đồng đã nộp tại biên lai số AA/ 2012/ 08509 ngày 10/10/2017 tại cơ quan thi hành án huyện T.

5/ Công ty tài chính cổ phần Điện lực có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Đỗ Trọng Q và bà Nguyễn Thị Thu H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

* Kể từ sau ngày Toà tuyên án sơ thẩm, ông Q và bà H còn phải tiếp tục chịu lãi suất nợ quá hạn theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

6/Về việc thi hành án: Trường hợp bán án, quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- *Đương sự*
- *VKSND huyện T*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Liên